TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS - ST
Ngày: 16 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hồng Lĩnh

Các hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Thịnh và bà Nguyễn Thị Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 07 tháng 03 năm 1977 tại huyện N, tỉnh Nam Định; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: đánh cá biển; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1949; có vợ Nguyễn Thị T2 (đã chết) và có 03 người con; tền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh bà R-Vũng tàu tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 27/2012/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An, được Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 24/02/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (đã chết ngày 21/8/2024)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1953. Địa chỉ: Đ, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2003. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam S Bộ C1. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1999. Địa chỉ: xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 2013. Địa chỉ: xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Phan Văn B, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Địa chỉ: số G, đường N, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Viết V, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 18L1-561.93 chở vợ là Nguyễn Thị T2 khi đang di chuyển trên đường Q hướng V - Hà Nội đi qua ngã ba gần khách sạn M thuộc khối B, phường Q, thị xã H thì xe mô tô biển số 18L1-561.93 do Nguyễn Văn Đ điều khiển xảy ra va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 do anh Phan Văn B điều khiển di chuyển trên phần đường dành cho xe cơ giới hướng V - Hà Nội. Hậu quả làm cho chị Nguyễn Thị T2 tử vong, Nguyễn Văn Đ bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

Quá trình điều tra xác đinh được như sau: Nguyễn Văn Đ không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 18L1-561.93 chở vợ là Nguyễn Thị T2 tham gia giao thông. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang di chuyển trên đường Q hướng V - Hà Nội gần khách sạn M thuộc khối B, phường Q, thị xã H thì Nguyễn Văn Đ quan sát phía trước bên trái thấy xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 do anh Phan Văn B điều khiển di chuyển trên phần đường dành cho xe

cơ giới hướng V - Hà Nội. Lúc này Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô tăng tốc độ lên khoảng hơn 50km/h để vượt lên mà không chú ý phía trước bên phải, xe ô tô con biển số 30E-972.99 do anh Nguyễn Viết V điều khiển đang di chuyển từ trong khách sạn M hướng ra đường Q. Khi khoảng cách giữa xe mô tô do Đ điều khiển và xe ô tô con biển số 30E-972.99 còn khoàng 7 đến 8 mét, để tránh va chạm vào đầu xe ô tô con, Nguyễn Văn Đ phanh xe, đánh lái xe mô tô hướng sang phần đường dành cho xe cơ giới đồng thời dùng hai chân rà sát mặt đường để giảm tốc độ của xe mô tô. Khi xe mô tô biển số 18L1-561.93 vượt qua phía trước đầu xe ô tô biển số 30E-972.99 thì xe mô tô loạng choạng trên phần đường dành cho xe cơ giới, bọc cao su bên trái tay lái va chạm với thành ngoài lốp ngoài dãy bánh lốp sau cùng bên phải rơ moóc biển số 35R-012.09 dẫn đến tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện, tử thi và các kết quả giám định như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại Km 388+900m, đường Q thuộc khối B, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Phần đường Q hướng V-Hà Nội, đoạn đường giao nhau với đường đi vào khách sạn M rộng 13,2m được chia làm 03 làn gồm 02 làn dành cho xe cơ giới rộng 3,5m và 01 làn đường dành cho xe thô sơ rộng 02m.

Kết quả giám định dấu vết cơ học:

Tại Bản Kết luận giám định số: 269/KL-KTHS(DVCH) ngày 18/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận như sau:

1. Chiều hướng di chuyển: Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 và xe mô tô biển số 18L1-561.93 di chuyển cùng chiều trên Quốc lộ A theo hướng từ thành phố V đi thành phố Hà Nội.

- Phần đường di chuyển: Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 và xe mô tô biển số 18L1-561.93 di chuyển trên phần đường phía Đông đường Q.

2. Xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 có va chạm với xe mô tô biển số 18L1-561.93. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

- Trên hiện trường: Ở phần đường P đường Q.

- Trên hai phương tiện:

+ Trên xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09: Ở thành ngoài lốp ngoài dãy bánh lốp sau cùng bên phải rơ moóc biển số 35R-012.09.

+ Trên xe mô tô biển số 18L1-561.93: Ở bọc cao su bên trái tay lái.

- Góc độ va chạm: Không đủ cơ sở xác định góc độ va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 với xe mô tô biển số 18L1-561.93.

3. Không đủ cơ sở xác định xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 và xe mô tô biển số 18L1-561.93 có va chạm với phương tiện nào khác hay không.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 và xe mô tô biển số 18L1-561.93 ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

** Tại công văn số: 05/PC09(Đ1) ngày 01/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh N biện luận dấu vết cơ học như sau:*

Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 va chạm với xe mô tô biển số 18L1-561.93 ở làn đường dành cho xe cơ giới (Làn đường thứ 2 tính từ dải phân cách) trên phần đường phía Đông đường Q.

Kết quả giám định nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977, trú tại xóm V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp/đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

- 01 (Một) xe ô tô biển số 35H-011.76, nhãn hiệu CHENGLONG, màu bạc, số máy: YC6MK38550MX3L6M01191, số khung: LGGG4DY3XML330602. Kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09, nhãn hiệu CIMC, màu xanh, số khung: LJRP13389K3616465. Tình trạng xe bình thường;

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0357074 cho xe ô tô biển số 35H-011.76 có hiệu lực đến ngày 13/12/2024;

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA 2024850 cho xe rơ moóc biển số 35R-012.09 có hiệu lực đến hết ngày 20/08/2024;

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký Rơ móoc số 001380 cho Rơ móoc biển số 35R – 012.09;

- 01 (Một) giấy biên nhận giữ bản chính đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76.

- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng FC số 370111031681 mang tên Phan Văn B có giá trị đến ngày 05/05/2027;

- 01 (Một) xe mô tô biển số 18L1 – 561.93, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng đen, số máy: E32VE146134, số khung: RLCUE3740LY045180. Tình trạng xe hư hỏng;

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 18 006652 cho xe mô tô biển số 18L1 – 561.93 mang tên Nguyễn Văn D.

Các tài sản, giấy tờ liên quan trên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và người liên quan theo đúng quy định.

02 (hai) thẻ nhớ lưu trữ video liên quan vụ tai nạn giao thông được niêm phong lưu kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 đã hỗ trợ gia đình nạn nhân Nguyễn Thị T2 số tiền 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị T2 là bà Nguyễn Thị Đ1 số tiền 20.000.000 đồng. Bà Đ1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Cáo trạng số 19/CT- VKSHM ngày 06/3/2025 của V1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng vụ án: đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hình ảnh camera trên xe ô tô đầu kéo biển số 35H-011.76 kéo theo rơ moóc biển số 35R-012.09 và xe ô tô biển số 30E-927.99 ghi lại, phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định dấu vết cơ học, phù hợp với nội dung cáo trạng. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, tại Km 388+900m, đường Q hướng V-Hà Nội, thuộc khối B, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Đ không có giấy phép điều khiển xe mô tô, điều khiển xe mô tô biển số 18L1 – 561.93 chở theo vợ là chị Nguyễn Thị T2 di chuyển trên làn đường dành cho xe thô sơ. Do bị cáo Đ không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, khi phát hiện xe ô tô con biển số 30E-927.99 di chuyển từ khách sạn M ra Quốc lộ A thì đã đánh lái sang phần đường dành cho xe cơ giới mà không đảm bảo an toàn. Khi khoảng cách giữa xe mô tô do Đ điều khiển và xe ô tô con biển số 30E-972.99 còn khoảng 7 đến 8 mét, để tránh va chạm vào đầu xe ô tô con, Nguyễn Văn Đ phanh xe, đánh lái xe mô tô hướng sang phần đường dành cho xe cơ giới đồng thời dùng hai chân rà sát mặt đường để giảm tốc độ của xe mô tô. Khi xe mô tô biển số 18L1-561.93 vượt qua phía trước đầu xe ô tô biển số 30E-972.99 thì xe mô tô loạng choạng trên phần đường dành cho xe cơ giới, bọc cao su bên trái tay lái va chạm với thành ngoài lốp ngoài dãy bánh lốp sau cùng bên phải rơ moóc biển số 35R-012.09 dẫn đến tai nạn giao thông làm chị Nguyễn Thị T2 tử vong.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã vi phạm hành vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 và khoản 1, Điều 13 Luật giao thông đường bộ 2008.

Tại Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: ‘‘Các hành vi bị nghiêm cấm: …

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định. …

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Tại Điều 13 Luật giao thông đường bộ quy định: ‘‘Sử dụng làn đường:

1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn...”.

[4]. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có đầy đủ năng lục chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý về an toàn giao thông trong khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Trước tình hình diễn biến tội phạm liên quan đến tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho người dân ngày càng gia tăng nhất là hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất nguy hiểm hành vi bị cáo thực hiện.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo bồi thường thiệt hại cho người đại diện của bị hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự hối hận về hành vi của mình. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt. Do đó, chưa cần

thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng vụ án: đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2025)

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện cho bị hại, người tham gia tố tụng khác;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã L
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh